TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 102/2023/ HSST.
Ngày: 23/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan A.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát T

Bà Nguyễn Thị L

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị N - Thư ký TAND TP. T.

Đại diện Viện kiểm sát ND thành phố T tham gia phiên toà:

Ông Lê Khánh T - Kiểm sát viên

Ngày 23 /02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 141/2023/HSST ngày 18/01/2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo: **Lê Ngọc T** - sinh năm: 1981; ĐKNKTT tại: Phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: SN 32/21 T, phường N, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V; giới tính: Nam; con ông Lê Ngọc T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: 02/11/2022; tạm giam: 11/11/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1957 (Có mặt)

Nơi cư trú: Phố B, phường Đ, TP T, tỉnh T.

2. Anh Nguyễn Đức C - Sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: SN 301 H, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

3. Anh Nguyễn Văn Q - Sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: SN 40/72 L, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 12 giờ 45’ ngày 01/11/2022, tổ công tác Công an phường Đ làm nhiệm vụ tại khu vực bờ sông thuộc phố 6, phường Đ, thành phố T thì phát hiện Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990, ở 40/72 L, phường Đ, thành phố T có biểu hiện sử dụng ma túy. Khi tổ công tác kiểm tra tra Q đã giao nộp 1 gói giấy, bên trong có chất bột màu trắng cùng 01 xi lanh. Q thừa nhận đã mua gói ma túy (hê rô in) trên của Lê Ngọc T, lúc 15^h15’ ngày 31/10/2022 tại vỉa hè bên cạnh cổng trường THPT Nguyễn Trãi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá với giá là 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) về sử dụng.

Hồi 10^h45’ ngày 02/11/2022 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố T đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Ngọc T tại 32/21 Tuệ Tĩnh, phường Ngọc Trạo, thành phố T,. Quá trình khám xét thu giữ: 10 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng; một lưỡi dao lam cạo râu bằng kim loại kích thước (2x4)cm; 35 mảnh giấy hình vuông (loại giấy bloc lịch) kích thước (5x5)cm; 42.300.000đ (bốn hai triệu ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kết luận giám định số 3873/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong có hình dấu tròn “Công an phường Ngọc Trạo - Công an thành phố T - Công an tỉnh T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,621g (một phẩy sáu hai một gam) loại: Heroin (Heroine);

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong có hình dấu tròn “Công an phường Đ - Công an thành phố T - tỉnh T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,011g (không phẩy không mười một gam) loại: Heroin (Heroine).

Tại Cơ quan công an T khai nhận: Khoảng 6h30’ ngày 31/10/2010 T đến nhà Nguyễn Đức C, sinh năm 1982, ở 301 Hàm Nghi, phường Đ, thành phố T để mua hai gói Hêrôin gồm một gói to và một gói nhỏ với giá là 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) sau đó đem về chia gói to thành ba gói nhỏ đem bán cho Q một gói với giá là 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Sau đó Q lại tiếp tục chia số ma túy (hêrôin) còn lại gồm ba gói thành 10 gói nhỏ cất giấu trong nhà để sử dụng và bán kiếm lời. Con dao cạo râu T dùng để cắt giấy, 35 mảnh giấy hình vuông T dùng để gói ma túy. Số tiền 42.300.000đ (bốn hai triệu ba trăm ngàn đồng) trong đó có

40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) là tiền mẹ đẻ T là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957, ở phố Ba Tân, phường Đ, thành phố T gửi nhờ T cất hộ lúc khoảng 8h ngày 25/10/2022. Còn lại 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng) T dùng để mua và bán ma túy kiếm lời, trong đó có 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền bán ma túy cho Nguyễn Văn Q.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức C, sinh năm 1982, ở 301 Hàm Nghi, phường Đ, thành phố T nhưng không thu giữ được ma túy, tạm giữ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh A80 có lắp sim. Tại Cơ quan điều tra C trình bày không bán ma túy (hêrôin) cho Lê Ngọc T vì ngày 31/10/2022 C đi chơi ở Đền ông Hoàng Mười tỉnh Nghệ An không có mặt ở nhà.

Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị H trình bày như sau: Ngày 25/10/2022 bà H đi khám bệnh tại thành phố Hà Nội nên đã đến nhà con trai là Lê Ngọc T, sinh năm 1981 ở 32/21 T, phường N, thành phố T, tỉnh T để nhờ T cất hộ số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) vì bà H sợ để ở nhà bị mất trộm, khi đi về chưa kịp đến lấy thì Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của T đã tạm giữ số tiền trên.

Về vật chứng thu giữ và xử lý: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T phát hành đã được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại, đã qua sử dụng; 35 (ba mươi lăm) mảnh giấy hình vuông, kích thước (5x5)cm; 01 (một) xi lanh nhựa, loại 5ml, có gói bọc nilon, chưa qua sử dụng; số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng) là tài sản Lê Ngọc T sử dụng để mua bán ma túy, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố T đã tạm nhập vào tài khoản của Công an thành phố T chuyển đến Chi cục Thi hành án chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Nguyễn Văn Q, Kết luận giám định có tổng khối lượng là 0,011g (không phẩy không mười một gam) loại Heroin nên chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q. Hành vi của Q đã phạm vào điểm a, khoản 2, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố T ra quyết định xử lý hành chính.

Đối với Nguyễn Đức C, sinh năm 1982, trú tại 301 Hàm Nghi, phường Đ, thành phố Thanh Hoá, là người Lê Ngọc T khai báo đã mua ma tuý của C về bán lại cho Q để kiếm lời, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc và đối chất giữa C và T nhưng C khai báo bản thân không bán ma tuý cho T. Ngoài lời khai của T không có thêm chứng cứ, tài liệu nào khác chứng minh hành vi bán ma túy của C nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Đức C.

Đối với tài sản là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), Cơ quan CSĐT - Công an thành phố T trả lại cho chủ sỡ hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957, ở phố Ba Tân, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Đối với tài sản là chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh A80 có lắp sim, xác định không phải là tang vật nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố T đã trả lại cho Nguyễn Đức C.

Cáo trạng số 91/CT - VKS - TPTH ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Lê Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và 01 lưỡi dao bằng kim loại đã qua sử dụng; 35 mảnh giấy hình vuông kích thước 5x5cm; 01 xi lanh nhựa, loại 5ml có gói bọc nilon chưa qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.300.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hồi 15^h15' ngày 31/10/2022, tại vỉa hè cạnh cổng trường trung học phổ thông N, phường Đ, thành phố T, Lê Ngọc T đã bán cho Nguyễn Văn Q 0,011g (không phẩy không mười một gam) loại Heroine và cất giấu 1,621g (một phẩy sáu hai một gam) loại: Heroine, với mục đích bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H không có ý kiến đề nghị gì.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Ngọc T đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

[3]. Trong vụ án này bị cáo biết rõ các tệ nạn về ma túy, nhất là người nghiện ma túy không những tha hóa về phẩm chất đạo đức, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và sự thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đặc biệt ma túy còn là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS phát triển, bị cáo cũng vì lợi nhuận dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân, tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo là đối tượng nhân thân chưa có tiền án tiền sự, nhưng lại phạm loại tội nghiêm trọng. Vì lẽ đó cần phải cách ly khỏi xã hội để bị cáo có thời gian cải tạo, sữa chữa sai phạm. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, trước khi phạm tội bị cáo tham gia ủng hộ Quỹ vác xin phòng chồng Covid - 19. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo mua ma túy để bán nhưng chưa kịp bán, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T thu được của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 lưỡi dao bằng kim loại đã qua sử dụng, pơ-035 mảnh giấy hình vuông kích thước 5x5cm, 01 xi lanh nhựa, loại 5ml có gói bọc nilon chưa qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng, cùng với số tiền 2.300.000đ dùng vào việc phạm tội, cần áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy và 01 lưỡi dao bằng kim loại, 35 mảnh giấy hình vuông kích thước

5x5cm, 01 xi lanh nhựa, loại 5ml. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000đ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên.

Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại đã qua sử dụng; 35 mảnh giấy hình vuông kích thước 5x5cm; 01 xi lanh nhựa, loại 5ml có gói bọc nilon chưa qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.300.000đ đã nộp vào tài khoản 3949.0.1053629 tại Kho bạc nhà nước T. Toàn bộ vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng số 84/2023/THA ngày 07 tháng 02 năm 2023.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và bà Nguyễn Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-Bị cáo; NLQ
-VKSND tỉnh T;
-VKSND TPTH;
- Công an TP. T;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan A